

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ thạc sĩ
của Trường Đại học Y tế công cộng**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ thạc sĩ Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 15 ngày 03/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ thạc sĩ Trường Đại học Y tế công cộng của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ thạc sĩ Trường Đại học Y tế công cộng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ thạc sĩ Trường Đại học Y tế công cộng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y tế công cộng cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ thạc sĩ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Y tế công cộng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHY tế công cộng;
- Website của Trung tâm;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)



Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	3	4,00	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,43	7	100
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4,40	4	80,00
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,18	47	94,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Kỹ thuật xét nghiệm y học (KTXNYH) trình độ thạc sĩ (ThS) của Trường Đại học Y tế công cộng (ĐHYTCC), giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy CTĐT có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

Mục tiêu, CDR của CTĐT ngành KTXNYH trình độ ThS được xác định rõ ràng về cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và năng lực để thực hiện nhiệm vụ của kỹ thuật viên y hạng 2 theo quy định của Bộ Y tế.

Bản mô tả CTĐT và Đề cương chi tiết tất cả các học phần của CTĐT phiên bản năm 2022 có đầy đủ thông tin và cập nhật; Bản mô tả CTĐT và Đề cương chi tiết tất cả các học phần được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, lưu trữ tại Trung tâm, Phòng Quản lý đào tạo.

Chương trình dạy học được thiết kế cơ bản dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; có cấu trúc tương đối logic; được sắp xếp, phân kỳ giảng dạy theo trình tự hợp lý từ kiến thức chung, cơ sở đến chuyên ngành và hoàn thành các học phần sẽ được bảo vệ luận văn hoặc đề án tốt nghiệp.

Triết lý giáo dục được tuyên bố chính thức, được công bố công khai, được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hình thức dạy, học khá đa dạng đáp ứng các chuẩn đầu ra; mô tả rõ yêu cầu về phương pháp giảng dạy để thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. Giảng viên sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp giảng dạy, công cụ giảng dạy tạo sự đam mê hứng thú cho NH, giúp NH rèn luyện và nâng cao năng lực học tập suốt đời.

Hệ thống các văn bản quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH được xây dựng, ban hành và công bố công khai tới NH. Thời gian, địa điểm và việc phản hồi kết quả cho NH được quy định rõ ràng. NH được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về phản hồi, khiếu nại kết quả học tập và hài lòng về phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá.

Đội ngũ giảng viên được quy hoạch, phát triển, đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực của ngành và bối cảnh thực tế của Trường. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được đo lường, giám sát và đánh giá. Quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển được phổ biến và công khai. Năng lực của đội ngũ giảng viên được các bên liên quan đánh giá cao. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có năng lực NCKH, thực hiện nhiều đề tài NCKH các cấp, có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước; biên tập và xuất bản giáo

trình, tài liệu tham khảo phục vụ CTĐT.

Đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy hoạch đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Chính sách, tiêu chí thu hút, tuyển dụng, sử dụng, phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ CTĐT ngành KTXNYH bảo đảm về số lượng, có phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hệ thống đánh giá BSC-KPI rõ ràng và chặt chẽ, công bằng, khách quan tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Chính sách, tiêu chí, chỉ tiêu, quy trình và phương thức tuyển sinh của CTĐT ngành KTXNYH được quy định rõ ràng. Công tác tuyển sinh được thực hiện theo đúng quy định. Chất lượng tuyển sinh được duy trì, số lượng tuyển sinh đáp ứng tốt yêu cầu với tỷ lệ thí sinh nhập học/chỉ tiêu đạt trung bình cao. Hệ thống quản lý, giám sát, theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của NH được thiết lập phù hợp và vận hành có hiệu quả. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ được triển khai theo kế hoạch, giúp NH cải thiện kết quả học tập và tiếp cận cơ hội việc làm. Cảnh quan môi trường sạch đẹp, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đào tạo, ngoại khoá, tạo sự thoải mái về tâm lý an toàn cho cán bộ, giảng viên và NH.

Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được thiết kế hiện đại, không gian rộng rãi, đầy đủ trang thiết bị để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của CTĐT. Thư viện của Trường có không gian rộng rãi, trang thiết bị hiện đại, đầy đủ tiện ích; có nguồn học liệu phong phú. Hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ CTĐT được thiết kế hiện đại, đồng bộ, đầy đủ trang thiết bị, đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hạ tầng và trang thiết bị CNTT của Nhà trường bao gồm hệ thống phần cứng và phần mềm được quản lý, theo dõi, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật hỗ trợ tích cực các hoạt động đào tạo, nghiên cứu của Trường và CTĐT. Hệ thống các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được thiết kế chuẩn mực. Môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, như một hình mẫu của Quốc gia. Khu làm việc, giảng đường, hội trường, ký túc xá, nhà vệ sinh được thiết kế lối đi riêng dành cho người khuyết tật.

Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế chương trình đào tạo, chương trình dạy học được xác lập, đánh giá và cải tiến. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của NH được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có nhiều đề tài NCKH liên quan đến hoạt động dạy và học; có nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng, cải tiến nội dung dạy, học và đánh giá kết quả học tập của NH. Chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác được NH đánh giá với tỷ lệ hài lòng cao. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan của Trường được thiết lập có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.

Công tác giám sát, xác lập và cập nhật danh sách HV thôi học, danh sách HV

tốt nghiệp, tỷ lệ HV tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của HV được thực hiện tương đối tốt. Tỷ lệ HV thôi học rất thấp và tỷ lệ tốt nghiệp cao. Các dữ liệu trên đã được phân tích, đối sánh với các CTĐT ThS khác của Trường để cải tiến chất lượng. Công tác giám sát việc làm của HV được thực hiện tương đối tốt. HV tích cực tham gia nghiên cứu khoa học nên đã có một số HV là đồng tác giả với giảng viên công bố các bài báo khoa học trên tạp chí trong nước và quốc tế. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và kết quả khảo sát đã được Trung tâm Xét nghiệm và các đơn vị đối sánh, sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng. Các bên liên quan có mức độ hài lòng cao về các nội dung khảo sát.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại của chương trình đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Y tế công cộng cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu của CTĐT thể hiện rõ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng; diễn giải chuẩn đầu ra cần bảo đảm rõ ràng, đo lường và đánh giá được; rà soát CĐR của CTĐT, tách chuẩn đầu ra ngoại ngữ thành chuẩn đầu ra riêng biệt; triển khai việc lấy ý kiến các bên liên quan để chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan.

2. Rà soát, chỉnh sửa bản mô tả CTĐT, bổ sung ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, chỉnh sửa tất cả các đề cương học phần, bổ sung đầy đủ thông tin, đặc biệt là nội dung tự học và phương pháp đánh giá tự học của HV. Một số học phần mới cần cụ thể hơn nữa về nội dung và chuẩn đầu ra. Trường cần khảo sát các bên liên quan bên trong và ngoài Trường để thu thập ý kiến phản hồi về mức độ thuận lợi trong việc tiếp cận bản mô tả CTĐT.

3. Rà soát toàn bộ đề cương học phần, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù với các chuẩn đầu ra; tăng thời lượng thực hành ở các bệnh viện lớn; điều chỉnh mức đánh giá theo các chuẩn đầu ra của học phần tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ lấy ý kiến góp ý đa dạng các bên liên quan, tăng số mẫu lớn, điều chỉnh nội dung sát với mức chuẩn hơn, phân tích số liệu cụ thể và định lượng về nội dung của các học phần; xác định các tiêu chí lựa chọn đối tác để đối sánh và tham khảo các CTĐT của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.

4. Đa dạng hoá phương pháp truyền thông nhằm giới thiệu hiệu quả hơn Triết lý giáo dục; sử dụng đa dạng phương pháp giảng dạy, lựa chọn phương pháp phù hợp để đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, đánh giá các hoạt động, phương pháp giảng dạy; tăng số mẫu khảo sát các bên liên quan về sự hài lòng về hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn bồi dưỡng các phương pháp dạy học tích cực, áp dụng công nghệ dạy học hiện đại cho đội ngũ giảng viên; bổ sung mục hướng dẫn và đánh giá hoạt động tự học của NH.

5. Rà soát, điều chỉnh các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra; quy định cụ thể về trọng số điểm thi kết thúc học phần

theo các nhóm môn học lý thuyết/thực hành/bài tập; phân tích kết quả điểm thi các học phần, các phương pháp thi ở từng học phần; tăng cường sử dụng kết quả khảo sát NH để giám sát, đánh giá việc cải thiện kết quả học tập của NH; đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong CTĐT để đề xuất những giải pháp cải tiến hoặc điều chỉnh các phương pháp kiểm tra đánh giá và các quy định liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của NH.

6. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn gắn với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, thực hiện đối sánh làm căn cứ đề xuất chính sách phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển của Trường và đề án vị trí việc làm; khảo sát lấy ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên về hệ thống BCS - KPI để có căn cứ trong việc điều chỉnh các quy định của giảng viên về hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tăng cường truyền thông hiệu quả và bổ sung thêm chính sách đặc thù để có thể tuyển dụng được đội ngũ giảng viên đúng chuyên ngành; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dài hạn dựa trên kế hoạch chiến lược của Nhà trường.

7. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số yêu cầu về tiêu chuẩn, năng lực cụ thể đối với từng vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên trong Đề án vị trí việc làm; phân tích nhu cầu, xây dựng dự báo phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ cho Trung tâm Xét nghiệm; mở rộng đối tượng khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với đội ngũ nhân viên hỗ trợ; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn trên cơ sở năng lực cần có từng vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ; rà soát lại các câu hỏi trong phiếu khảo sát đánh giá sự hài lòng của đội ngũ nhân viên hỗ trợ về việc quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là thi đua, khen thưởng để có thêm các ý kiến sâu nhằm thu hút sự tham gia tích cực và tạo động lực cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ.

8. Nâng cao chất lượng khảo sát, phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực; thực hiện các khảo sát các bên liên quan ở cả bên trong và bên ngoài Trường để xây dựng chỉ tiêu và chính sách tuyển sinh phù hợp hơn; thông báo tuyển sinh riêng đối với các CTĐT sau đại học có đủ thông tin để thí sinh dễ tiếp cận; có quy định riêng về việc xét và tổ chức học bổ sung kiến thức đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần; nâng cấp phần mềm Quản lý đào tạo của Nam Việt, tự động kết xuất báo cáo, đưa ra cảnh báo đối với NH trong học tập và rèn luyện; đổi mới các hoạt động ngoại khóa, tổ chức câu lạc bộ chuyên ngành cho đối tượng NH của các ngành học sau đại học cho phù hợp, cần tạo được các nội dung hữu ích, phát huy được sức mạnh của HV, đặc biệt với nhóm ngành sức khỏe; khảo sát và lấy ý kiến các đối tác đến làm việc với Trường về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan khuôn viên Trường, chú ý đến các bên liên quan bên ngoài Nhà trường.

9. Xử lý tiếng ồn ở một số giảng đường và khu vực giếng trời của giảng đường Nhà C, tránh dột nước khi trời mưa; tăng số lượng bản sách chuyên khảo và giáo trình phù hợp với nhu cầu của NH; cập nhật sách mới, phù hợp với xu hướng phát triển của kỹ thuật và công nghệ, điều chỉnh thời gian mở cửa phù hợp

với nhu cầu của bạn đọc; tăng cường số lượng phòng thí nghiệm chuyên sâu phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu về KTXNYH tại Trường, tạo điều kiện thuận lợi cho NH được tiếp cận với các hệ thống xét nghiệm hiện đại trong quá trình thực hành tại Trường; nâng cấp hệ thống máy tính và phần mềm chuyên dụng cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tăng số lượng và công suất các điểm phát wifi, đặc biệt ở khu vực công cộng như sân trường và nơi NH thường có các hoạt động làm việc nhóm.

10. Mở rộng đối tượng khảo sát, số lượng các bên liên quan bên ngoài Trường trong việc thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan về CTĐT và chương trình dạy học; lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác; rà soát Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT; bổ sung quy trình xây dựng chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần bảo đảm chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT; khuyến khích giảng viên, NH tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của NH, phát triển CTĐT/chương trình dạy học một cách hiệu quả; rà soát các mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí phù hợp cho từng đối tượng khảo sát, làm cơ sở thu thập được thông tin cần thiết đáp ứng yêu cầu cải tiến, nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của Trường; đa dạng hoá hình thức kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan bảo đảm tính thường xuyên, liên tục, kịp thời; phân tích, đánh giá, sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan một cách hiệu quả nhằm cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Có các giải pháp hiệu quả để nâng cao tỷ lệ HV tốt nghiệp đúng hạn; kết nối chặt chẽ hơn với HV chưa đủ điều kiện tốt nghiệp để tư vấn, hỗ trợ HV sớm học trả nợ những học phần chưa đạt. Nên điều chỉnh thời gian giao đề tài luận văn/đề án tốt nghiệp sớm hơn và rút ngắn thời gian thủ tục phê duyệt đề cương và chấm đề tài luận văn/đề án tốt nghiệp. Trường cần khảo sát sự thay đổi vị trí việc làm/sự thăng tiến nghề nghiệp của HV sau tốt nghiệp; có chính sách, giải pháp tích cực hơn để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của HV; nâng cao chất lượng khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động chính của CTĐT và nâng cao chất lượng đối sánh các dữ liệu về kết quả đầu ra để cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học, trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.